

Ngày soạn :

Ngày dạy

Tiết 44: Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ

A. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này HS có khả năng:

1. Kiến thức:

- Nêu được trong các HCHC các nguyên tử liên kết với nhau theo đúng hóa trị: C(IV), O(II), H(I)
- Xác định được mạch cacbon
- Viết được CTHH
- Phân biệt được các chất khác nhau thông qua CTCT

2. Kỹ năng:

- Viết nhanh CTHH của một số hợp chất hữu cơ đơn giản.

3. Thái độ:

- Chú ý, tập trung, hăng say học tập.
- Hình thành niềm yêu thích môn học, thích tìm tòi, khám phá.
- Ý thức bảo vệ môi trường.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực cá nhân: Nghiên cứu SGK
- Năng lực xã hội: Hợp tác, làm việc nhóm.
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học

5. Kỹ thuật dạy học:

- Hoạt động nhóm
- Hoạt động cá nhân

B. Trọng tâm:

- Cấu tạo phân tử HCHC

C. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh về một số đồ dùng chứa các chất hữu cơ khác nhau

- Dụng cụ: Ống nghiệm, cốc thủy tinh, đèn cồn
- Hóa chất: bột, dd Ca(OH)_2
- Giáo án điện tử

2. Học sinh:

- Đọc bài trước

D. Tiến trình giảng dạy.

1. Vào bài:

2. Tiến trình dạy học:

I. Đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Nội dung ghi bảng
? Nh$\frac{3}{4}$c li$\frac{1}{2}$ hã tr$\frac{1}{2}$ c$\frac{1}{2}$ H, O, C GV: Th$\frac{1}{2}$ng b$\frac{1}{2}$o hã tr$\frac{1}{2}$ c$\frac{1}{2}$ H, C, O trong h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$. GV: Giú$\frac{1}{2}$i thi$\frac{1}{2}$u cho HS hi$\frac{1}{2}$u n$\frac{1}{2}$u đ$\frac{1}{2}$ng m$\frac{1}{2}$ì n$\frac{1}{2}$Đt g$\frac{1}{2}$ch bi$\frac{1}{2}$u di$\frac{1}{2}$Ôn m$\frac{1}{2}$ét ®-n v$\frac{1}{2}$Đ hã tr$\frac{1}{2}$. C, nguy$\frac{1}{2}$n t$\frac{1}{2}$ l$\frac{1}{2}$n k$\frac{1}{2}$Đt theo ®ó$\frac{1}{2}$ng hã tr$\frac{1}{2}$ c$\frac{1}{2}$ ch$\frac{1}{2}$ó$\frac{1}{2}$ng. M$\frac{1}{2}$ì li$\frac{1}{2}$n k$\frac{1}{2}$Đt ®-íc bi$\frac{1}{2}$u di$\frac{1}{2}$Ôn b$\frac{1}{2}$»ng m$\frac{1}{2}$ét g$\frac{1}{2}$ch n$\frac{1}{2}$èi gi$\frac{1}{2}$÷a hai nguy$\frac{1}{2}$n t$\frac{1}{2}$. GV: L$\frac{1}{2}$Êy v$\frac{1}{2}$Ý d$\frac{1}{2}$o m$\frac{1}{2}$ét s$\frac{1}{2}$è CTCT h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$. ? Nh$\frac{1}{2}$÷ng nguy$\frac{1}{2}$n t$\frac{1}{2}$ cacbon c$\frac{1}{2}$ li$\frac{1}{2}$n k$\frac{1}{2}$Đt ®-íc v$\frac{1}{2}$í nh$\frac{1}{2}$au kh$\frac{1}{2}$«ng? GV: H-í$\frac{1}{2}$ng đ$\frac{1}{2}$ến HS l$\frac{1}{2}$¾p m$\frac{1}{2}$« h$\frac{1}{2}$×nh m$\frac{1}{2}$ét s$\frac{1}{2}$è h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$.	HS t$\frac{1}{2}$i hi$\frac{1}{2}$Ôn ki$\frac{1}{2}$Ôn th$\frac{1}{2}$oc ®· ®-íc hã tr$\frac{1}{2}$ l$\frac{1}{2}$êi c$\frac{1}{2}$©u hái c$\frac{1}{2}$ñ gi$\frac{1}{2}$o v$\frac{1}{2}$i$\frac{1}{2}$n HS l$\frac{1}{2}$¾p m$\frac{1}{2}$« h$\frac{1}{2}$×nh ph$\frac{1}{2}$©n t$\frac{1}{2}$ h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$ theo h-í$\frac{1}{2}$ng đ$\frac{1}{2}$ến c$\frac{1}{2}$ñ gi$\frac{1}{2}$o v$\frac{1}{2}$i$\frac{1}{2}$n HS l$\frac{1}{2}$¾ng nghe, ghi nh$\frac{1}{2}$í	1. hã tr$\frac{1}{2}$ v$\frac{1}{2}$u li$\frac{1}{2}$n k$\frac{1}{2}$Đt gi$\frac{1}{2}$÷a c$\frac{1}{2}$ nguy$\frac{1}{2}$n t$\frac{1}{2}$ trong h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$: - Trong c$\frac{1}{2}$ h$\frac{1}{2}$p ch$\frac{1}{2}$Êt h$\frac{1}{2}$u c$\frac{1}{2}$ cacbon lu$\frac{1}{2}$n c$\frac{1}{2}$ hã tr$\frac{1}{2}$ IV, oxi c$\frac{1}{2}$ hã tr$\frac{1}{2}$ II, hi$\frac{1}{2}$®ro c$\frac{1}{2}$ hã tr$\frac{1}{2}$ I. - Ph$\frac{1}{2}$©n t$\frac{1}{2}$ CH$\frac{1}{2}$ H $\begin{array}{c} \\ \text{H} - \text{C} - \text{H} \\ \\ \text{H} \end{array}$ - Ph$\frac{1}{2}$©n t$\frac{1}{2}$ CH$\frac{1}{2}$OH H $\begin{array}{c} \\ \text{H} - \text{C} - \text{O} - \text{H} \\ \\ \text{H} \end{array}$ - Ph$\frac{1}{2}$©n t$\frac{1}{2}$ CH$\frac{1}{2}$Cl H $\begin{array}{c} \\ \text{H} - \text{C} - \text{Cl} \\ \end{array}$

GV: Giới thiệu 3 loại mạch ? Hãy biểu diễn liên kết trong phân tử C_4H_8, C_4H_{10}.		H <u>2. Mạch cacbon:</u> Nhóm nguyên tử cacbon trong phân tử hợp chất hữu cơ đã nối kết trực tiếp với nhau tạo thành mạch cacbon. - Cả 3 loại: Mạch thẳng, mạch nhánh, mạch vòng: - Mạch thẳng: <pre> H H H H H - C - C - C - C - H H H H H </pre> - Mạch nhánh: <pre> H H H H H - C - C - C - C - H H H H H </pre> - Mạch vòng: <pre> H H C - C H H </pre>
--	--	--

GV: §Æt vÊn ®Ò: Víi c«ng thøc ph©n tö C_2H_6O cã 2 chÊt kh¸c nhau ®ã lµ r-Êu etylic vµ ®imetylete GV: viÕt CTCT cña 2 chÊt trªn ? H·y nhËn xÐt vÒ trÊt tù liªn kÕt trong ph©n tö?		$\begin{array}{c} H - C - C - H \\ \quad \\ H - C - C - H \\ \quad \\ H \quad H \end{array}$ <u>3. TrÊt tù liªn kÕt gi÷a c, c nguyªn tö:</u> - R-Êu etylic: $\begin{array}{c} H \quad H \\ \quad \\ H - C - C - O - H \\ \quad \\ H \quad H \end{array}$ - §imety ete: $\begin{array}{c} H \quad \quad H \\ \quad \quad \\ H - C - O - C - H \\ \quad \quad \\ H \quad \quad H \end{array}$ - Mçi hÏp chÊt h÷u cñ cã trÊt tù liªn kÕt x, c ®Þnh gi÷a c, c nguyªn tö trong ph©n tö
---	--	---

II. Công thức cấu tạo

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Nội dung ghi bảng
GV: Giải hắc sinh các phần kết luận trong SGK	HS làm việc theo gợi ý của giáo viên	- Công thức cấu tạo biểu diễn liên kết x, c phân của c, c nguyên tố trong phân tử. - C_2H_4 : Etilen $\begin{array}{c} H \quad \quad H \\ \diagdown \quad \diagup \\ C = C \\ \diagup \quad \diagdown \\ CH_2 = CH_2 \end{array}$ Viết gắn: $CH_2 = CH_2$ H H - Rượu etylic: $\begin{array}{c} H \quad H \\ \quad \\ H - C - C - O - H \\ \quad \\ H \quad H \end{array}$ Viết gắn: $CH_3 - CH_2 - OH$ Công thức cấu tạo cho biết thành phần phân tử và trật tự liên kết giữa c, c nguyên tố.
? Học như ý nghĩa của công thức cấu tạo?		

3. củng cố:

- Nhận biết những chất trong bài.
- Viết công thức cấu tạo của các chất đã cho công thức phân tử sau: C_2H_5OH , C_3H_8 , CH_4
- bài tập về nhà: 1,2,3,4 (SGK trang 112)

4. Hướng dẫn về nhà:

- Học bài
- Chuẩn bị bài 36: Metan